TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **12**/2018/HSST
Ngày: 12/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Yến.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Trí

Bà Bùi Thị Luyến

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện T tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đinh Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2018 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST - HS, ngày 30/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Ngọc X (tên gọi khác: Không), sinh ngày, 15/10/1960; Nơi cư trú: Bản 3, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc M (đã chết); con bà: Hoàng Thị Ng (đã chết); Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1960; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/11/2017, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay: Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Bờ Đam R, sinh năm 1972; bà Lê Thị B, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Bản 3 - L - T - Bình Thuận: Đều có mặt.

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1965; ông Lê Văn C, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Thôn H - Đ - T - Bình Thuận: Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua một số thông tin, Hoàng Ngọc X biết Trại giam H đang tuyển công dân nhập ngũ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân và Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận đang tuyển một kế toán. Hoàng Ngọc X nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Bờ Đam R, bà Trần Thị M nên đã liện hệ gặp ông Bờ Đam R, bà Trần Thị M để cung cấp thông tin sai sự thật về việc Hoàng Ngọc X có khả năng xin việc để tạo lòng tin nhằm mục đích lừa đảo ông Bờ Đam R, bà Trần Thị M để chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng tháng 2 năm 2016 Hoàng Ngọc X nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đến nhà ông Bờ Đam R cung cấp thông tin là có một suất đi nghĩa vụ Công an ở Tổng cục 8 Bộ Công an với số tiền là 220.000.000đ và Hoàng Ngọc X đã từng xin việc cho được cho nhiều người nhằm tạo niềm tin để ông Bờ Đam R đưa tiền cho Hoàng Ngọc X đi xin việc làm cho con trai là Bờ Đam N. Ông Bờ Đam R tin tưởng nên đồng ý để Hoàng Ngọc X làm các thủ tục để cho Bờ Đam N đi lính nghĩa vụ Công an vớ số tiền là 220.000.000đ. Lúc này, Bờ Đam R giao trước cho Hoàng Ngọc X số tiền 100.000.000đ. Sau đó, Hoàng Ngọc X có đưa một số giấy tờ để cho Bờ Đam N viết lý lịch và Hoàng Ngọc X đến Trại giam H nộp hồ sơ. Thế nhưng, do Bờ Đam N đã đi nghĩa vụ quân sự nên không đi được nghĩa vụ Công an nên hồ sơ này không được nhận. Mặc dù, Hoàng Ngọc X biết Bờ Đam N không đủ điều kiện đi lính nghĩa vụ Công an thế nhưng Hoàng Ngọc X vẫn không hoàn trả lại số tiền này cho ông Bờ Đam R mà tiếp tục đưa ra một số thông tin không đúng sự thật để lừa ông Bờ Đam R.

Đến cuối tháng 5/2016 do không có tiền tiêu xài nên Hoàng Ngọc X liên lạc với Bờ Đam R đưa thêm số tiền 3.000.000đ để Hoàng Ngọc X đi liên hệ làm hồ sơ cho Bờ Đam N. Do tin tưởng Hoàng Ngọc X nên Bờ Đam R tiếp tục đưa X số tiền 3.000.000đ.

Đến ngày 07/9/2016 Hoàng Ngọc X cần tiền để về tỉnh P lo công việc gia đình nên tiếp tục liên hệ Bờ Đam R yêu cầu đưa thêm số tiền 70.000.000đ. Do tin tưởng Hoàng Ngọc X sẽ sử dụng số tiền này để đi lo công việc cho Bờ Đam N nên ông Bờ Đam R tiếp tục giao cho Hoàng Ngọc X 70.000.000đ.

Đến khoảng tháng 11/2016, Hoàng Ngọc X biết Công an huyện T đang thông báo tuyển nghĩa vụ nên xin hồ sơ lý lịch đem về hướng dẫn cho Bờ Đam N viết lý lịch và hướng dẫn trong lý lịch không được ghi đã đi nghĩa vụ quân sự. Sau đó, Hoàng Ngọc X lấy lý do đi xác minh lý lịch ở Công an huyện H để Bờ Đam R đưa thêm số tiền 10.000.000đ.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng tháng 3/2016 Hoàng Ngọc X nghe thông tin Công an huyện Th đang tuyển kế tóan. Hoàng Ngọc X đến gặp chị Trần Thị M để trao đổi xin việc cho con trai bà Mai. Hoàng Ngọc X cung cấp một số thông tin không đúng sự thật để tạo lòng tin nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của vợ chồng bà M. Hoàng Ngọc X trao đổi với bà M, ông C xin việc làm tại Công an huyện T với số tiền là 500.000.000đ. Nếu đồng ý thì đưa trước 50.000.000đ; số tiền còn lại khi nào xin

việc xong sẽ giao đủ. Sau đó, bà Trần Thị M và ông Lê Văn C đã đồng ý để Hoàng Ngọc X xin việc và giao 50.000.000đ cho Hoàng Ngọc X để liên hệ xin việc làm giùm cho con trai. Thế nhưng, Hoàng Ngọc X đã sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân, chứ không phải sử dụng để đi làm thủ tục xin việc làm cho bà M, ông C.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKS - TL, ngày 28 tháng 02 năm 2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Hoàng Ngọc X về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 139 BLHS (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS để xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc X với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

Bị cáo, những người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi vi phạm của bị cáo Hoàng Ngọc X:

Kết quả thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, lời khai của Hoàng Ngọc X đã phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi của Hoàng Ngọc X đã thực hiện như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng tháng 02/2016, sau khi biết ông Bờ Đam R có người con tên là Bờ Đam N mới đi nghĩa vụ quân sự về. Hoàng Ngọc X đến nhà ông Bờ Đam R nói rằng mình có suất đi nghĩa vụ Công an ở Tổng cục 8 Bộ Công an với số tiền là 220.000.000đ. Hoàng Ngọc X còn cung cấp thông tin mình đã từng xin việc cho được cho nhiều người nhằm tạo niềm tin để ông Bờ Đam R đưa tiền cho Hoàng Ngọc X. Ông Bờ Đam R tin tưởng nên đồng ý để Hoàng Ngọc X làm các thủ tục cho Bờ Đam N đi lính nghĩa vụ Công an với số tiền là 220.000.000đ. Mặc dù, Hoàng Ngọc X biết Bờ Đam N đã từng đi lính nghĩa vụ quân sự thì sẽ không đi được lính nghĩa vụ bên Công an nhưng Hoàng Ngọc X vẫn liện hệ xin hồ sơ để cung cấp cho Bờ Đam N viết lý lịch và đưa ra một số thông tin sẽ lo được cho đi nghĩa vụ bên Công an cho Bờ Đam N được nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Bờ Đam R.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2016 đến tháng 11/2016 Bờ Đam R đã đưa cho Hoàng Ngọc X tổng số tiền là 183.000.000đ, cụ thể các lần đưa tiền như sau: Tháng 02/2016 Bờ Đam R đưa cho Hoàng Ngọc X: 100.000.000đ; khoảng

tháng 5/2016: 3.000.000đ. Ngày 07/9/2016 đưa số tiền: 70.000.000đ và đến tháng 12/2016 là 10.000.000đ.

Vụ thứ hai:

Do Hoàng Ngọc X biết bà Trần Thị M đang muốn tìm kiếm việc làm cho con trai nên sau nghe thông tin Công an huyện T đang thiếu kế toán; thế nhưng trên thực tế Hoàng Ngọc X không biết Công an huyện T có tuyển kế toán hay không, nhưng vì không có tiền tiêu xài nên Hoàng Ngọc X nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị M. Hoàng Ngọc X đã liên hệ với bà Trần Thị M cung cấp thông tin này. Hoàng Ngọc X trao đổi với bà Trần Thị M nếu xin vào làm kế toán ở Công an huyện phải chi số tiền là 500.000.000đ và đưa trước cho Hoàng Ngọc X 50.000.000đ để làm các thủ tục; số tiền còn lại khi nào xong việc sẽ giao đủ. Do tin tưởng Hoàng Ngọc X nên vợ chồng bà Trần Thị M, ông Lê Văn C bàn bạc thống nhất để cho Hoàng Ngọc X liên hệ xin việc làm cho con trai mình tại Công an huyện T với số tiền là 500.000.000đ. Đến ngày 13/4/2016 vợ chồng bà Trần Thị M, ông Lê Văn C đã đưa cho Hoàng Ngọc X số tiền 50.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Hoàng Ngọc X đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân, chứ không liên hệ xin việc làm giùm cho con trai của bà Trần Thị M, ông Lê Văn C như thỏa thuận.

Như vậy, mặc dù không thể liên hệ xin việc làm được cho con trai của ông Bờ Đam R, bà Lê Thị B là Bờ Đam N và con trai của bà Trần Thị M, ông Lê Văn C; thế nhưng Hoàng Ngọc X vẫn không hoàn trả lại số tiền đã nhận của ông Bờ Đam R là 183.000.000đ; ông Lê Văn C, bà Lê Thị M số tiền 50.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Do muốn có tiền tiêu xài mà Hoàng Ngọc X đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Bờ Đam R; bà Lê Thị B; bà Trần Thị M, ông Lê Văn C nên đã cung cấp thông tin không đúng sự thật là mình có khả năng xin việc làm nên tạo sự tin tưởng để chiếm đoạt của ông Bờ Đam R, bà Lê Thị B số tiền 183.000.000đ; bà Trần Thị M, ông Lê Văn C số tiền 50.000.000đ. Tổng số tiền mà Hoàng Ngọc X đã chiếm đoạt là 233.000.000đ. Cho nên, Hoàng Ngọc X đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho vợ chồng bà Trần Thị M, ông Lê Văn C số tiền 30.000.000đ. Ngoài ra, trong thời gian công tác tại Công an xã L huyện T, Hoàng Ngọc Xuyên đã được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương "Bảo vệ anh ninh Tổ Quốc". Bị cáo có cha ruột là Hoàng Ngọc N được Nhà nước tặng huân chương lao động hạng nhất. Cho nên Hoàng Ngọc X được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ông Bờ Đam R, bà Lê Thị B yêu cầu Hoàng Ngọc X phải hoàn trả lại số tiền 183.000.000đ và bà Trần Thị M, ông Lê Văn C yêu cầu Hoàng Ngọc X phải hoàn trả lại số tiền 20.000.000đ

Yêu cầu của người bị hại là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc Xuyên chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo Hoàng Ngọc X và ông Bờ Đam R, bà Lê Thị B; ông Lê Văn C, bà Trần Thị M là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cho nên, cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo Hoàng Ngọc X phải chịu án phí HS/ST và án phí DS/ST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH về án phí,lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 139; điểm p, b, khoản 1; khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999 - đã được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc X: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2017.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 BLTTDS:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Ngọc X và ông Bờ Đam R, bà Lê Thị B; bà Trần Thị M, ông Lê Văn C như sau:

Bị cáo Hoàng Ngọc X phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Bờ Đam R, bà Lê Thị B số tiền là 183.000.000đ (một trăm tám mươi ba triệu đồng)

Bị cáo Hoàng Ngọc X phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị M, ông Lê Văn C số tiền: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH về án phí,lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng

Ngọc X phải nộp 200.000 đồng án phí HS/ST và 10.150.000đ án phí DS/ST sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 12/04/2018 (đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Cấp theo Đ.262 BLTTHS:
- Bị cáo;
- N.Bị hại;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- UBND xã L (thay TB);
+ C.C T.H.A DS (khi án có HLPL).
+ Lưu án văn, HSVA.
+ Lưu HS T.H.A, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến